

Số: /TB - SGDDT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện Chương trình khảo sát phân luồng, hướng nghiệp đối với học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2026 (Đợt 1)

Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai Chương trình khảo sát phân luồng, hướng nghiệp đối với học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2026 (đợt 1) nhằm đánh giá xu hướng lựa chọn học tập của học sinh, phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách và định hướng phân luồng giáo dục trên địa bàn thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả khảo sát, cụ thể như sau:

I. Hình thức, quy mô khảo sát

- Hình thức triển khai: trực tuyến tập trung;
- Thời gian thực hiện: từ 26/01/2026 – 10/3/2026;
- Quy mô triển khai: học sinh lớp 9 đang theo học các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

II. Kết quả khảo sát

2.1. Số lượng lượt khảo sát

- Phạm vi khảo sát: Chương trình được triển khai tại 113 xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố. Kết quả tổng hợp cho thấy có 56.871 nguyện vọng hợp lệ trên tổng số 70.443 học sinh đang học cấp trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 81%, phản ánh mức độ tham gia tương đối cao của học sinh trong toàn thành phố.

- Nhóm địa phương có tỷ lệ tham gia cao: Có 38 xã, phường, đặc khu có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát trên 90% (danh sách chi tiết tại Phụ lục 01). Đây là những đơn vị triển khai khảo sát nghiêm túc, bảo đảm đầy đủ dữ liệu phục vụ công tác phân tích, định hướng phân luồng và hướng nghiệp.

- Nhóm địa phương có tỷ lệ tham gia thấp: Có 05 xã, phường, đặc khu có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát dưới 15%, gồm: Hà Tây, Hải Hưng, Kê Sắt, Nam Thanh Miện, Trần Nhân Tông. Các đơn vị này cần tiếp tục rà soát, tăng cường tuyên truyền, vận động để bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu khảo sát trong các đợt tiếp theo.

Đánh giá chung: Tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát đạt 81% cho thấy công tác triển khai tại các cơ sở giáo dục cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, qua đó bảo đảm độ tin cậy và giá trị tham khảo của các số liệu thống kê, phục vụ hiệu quả cho công tác định hướng phân luồng và hoạch định chính sách giáo dục nghề nghiệp của thành phố trong giai đoạn tới.

2.1. Về nguyện vọng sau khi tốt nghiệp THCS

Stt	Nguyện vọng	Số lượng	%
0	Tổng cộng	56.882	100%
1	Học tại trường THPT công lập	49.731	87.43%
2	Học tại trường THPT ngoài công lập	3.204	5.63%
3	Học tại TT GDTX kết hợp học trung cấp nghề	1.777	3.12%
4	Tham gia học nghề	1.234	2.17%
5	Đi du học	480	0.84%
6	Đi làm ngay	456	0.80%

Kết quả khảo sát cho thấy 87,43% học sinh (49.731 học sinh) lựa chọn tiếp tục học tại các trường trung học phổ thông công lập. Đây là tỷ lệ rất cao, phản ánh xu hướng chung của học sinh và phụ huynh hiện nay là ưu tiên theo học tại hệ thống trường công lập do có chất lượng đào tạo ổn định, học phí phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục học lên đại học sau khi tốt nghiệp THPT. Số liệu này đồng thời cho thấy áp lực tuyển sinh vào các trường THPT công lập trong thời gian tới sẽ tiếp tục ở mức lớn, nhất là tại các địa bàn có số lượng học sinh đông.

Bên cạnh đó, 5,6% học sinh (3.204 học sinh) lựa chọn học tại các trường THPT ngoài công lập. Tỷ lệ này tuy thấp hơn nhiều so với hệ thống công lập nhưng vẫn cho thấy nhu cầu của một bộ phận học sinh và phụ huynh mong muốn lựa chọn môi trường học tập khác phù hợp với điều kiện và định hướng của gia đình.

Đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp, số học sinh lựa chọn con đường học nghề còn tương đối thấp. Cụ thể, 2,8% học sinh (1.777 học sinh) đăng ký học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên kết hợp học trung cấp nghề, và 2,2% học sinh (1.234 học sinh) lựa chọn học nghề trực tiếp. Tổng số học sinh lựa chọn tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp chiếm khoảng 3,15%. Số liệu này cho thấy việc phân luồng học sinh sau THCS vào giáo dục nghề nghiệp hiện vẫn còn hạn chế, trong khi nhu cầu của thị trường lao động đối với lao động có tay nghề ngày càng tăng.

Trong bối cảnh đó, để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt mục tiêu

thu hút 50–55% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030, cần tiếp tục tăng cường công tác phân luồng, hướng nghiệp trong nhà trường; đẩy mạnh tuyên truyền để thay đổi nhận thức của phụ huynh và học sinh; đồng thời nâng cao chất lượng và sức hấp dẫn của hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

Ngoài ra, 0,85% học sinh (480 học sinh) có nguyện vọng du học. Mặc dù tỷ lệ này chưa lớn nhưng cho thấy xu hướng học sinh quan tâm nhiều hơn đến các cơ hội học tập ở nước ngoài.

Một số ít học sinh lựa chọn tham gia thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp THCS, với tỷ lệ 0,8% (456 học sinh). Đây là tỷ lệ không lớn, tuy nhiên vẫn cần được quan tâm, theo dõi để có các giải pháp tư vấn, định hướng học nghề hoặc đào tạo phù hợp, nhằm giúp các em có cơ hội phát triển nghề nghiệp ổn định trong tương lai.

(Chi tiết về số lượng học sinh có nguyện vọng đăng ký học tại các trường THPT và số lượng học sinh đăng ký theo học từng ngành, nghề sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu.)

2.2. Về nguyện vọng học ngoại ngữ 2 đối với học sinh có nguyện vọng học tiếp THPT

Kết quả khảo sát nhu cầu học Ngoại ngữ 2 đối với 52.935 học sinh có nguyện vọng tiếp tục theo học tại các trường THPT trong và ngoài công lập cho thấy xu hướng quan tâm ngày càng rõ nét của học sinh đối với việc học thêm một ngoại ngữ ngoài tiếng Anh. Các số liệu khảo sát phản ánh bước đầu nhu cầu thực tế của học sinh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ phục vụ học tập, nghề nghiệp trong tương lai, cụ thể như sau:

- Có 21.715 nguyện vọng (chiếm 41,02%) học sinh mong muốn được học Ngoại ngữ 2 tại các trường THPT. Đây là tỷ lệ tương đối cao, cho thấy học sinh và phụ huynh ngày càng nhận thức rõ vai trò của việc học thêm ngoại ngữ trong việc mở rộng cơ hội học tập, tiếp cận tri thức quốc tế cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong tương lai.

- Tiếng Hàn Quốc đứng đầu với 6.252 nguyện vọng (chiếm 28,8%). Nhu cầu học tiếng Hàn tăng mạnh trong những năm gần đây, một phần do hiệu quả của việc triển khai chương trình giảng dạy tiếng Hàn Quốc là Ngoại ngữ 1 và Ngoại ngữ 2 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố trong 3 năm học vừa qua. Bên cạnh đó, sự hiện diện của nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Hải Phòng, cùng với sức ảnh hưởng của văn hóa Hàn Quốc trong đời sống giới trẻ, đã góp phần làm tăng sự quan tâm của học sinh đối với ngôn ngữ này. Đây cũng là ngôn ngữ gắn với nhiều cơ hội học bổng, du học và việc làm trong các doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam.

- Tiếng Trung Quốc xếp thứ hai với 5.525 nguyện vọng (chiếm 25,4%). Nhu cầu học tiếng Trung tiếp tục duy trì ở mức cao, gắn với quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại ngày càng phát triển giữa Việt Nam và Trung Quốc, đồng thời xuất phát từ nhu cầu nhân lực biết tiếng Trung trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại, logistics và dịch vụ. Tại Hải Phòng, nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư đến từ Trung Quốc, Đài Loan đang hoạt động, do đó việc học tiếng Trung Quốc được xem là một lợi thế trong định hướng nghề nghiệp của học sinh trong tương lai.

- Tiếng Nhật Bản được 4.775 học sinh lựa chọn (chiếm 22,0%). Với số lượng lớn doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư tại Việt Nam và khu vực Hải Phòng, cùng với các chương trình học bổng, trao đổi sinh viên và cơ hội làm việc tại Nhật Bản, tiếng Nhật vẫn duy trì được sức hút đối với học sinh. Tuy tỷ lệ thấp hơn so với tiếng Hàn Quốc và tiếng Trung Quốc, nhưng đây vẫn là một trong những ngoại ngữ được nhiều học sinh quan tâm khi định hướng học tập và nghề nghiệp.

- Ngoài ra, 5.163 học sinh (chiếm 23,8%) lựa chọn các ngôn ngữ khác (như Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Nga, khác...). Đây chủ yếu là những học sinh có định hướng học tập chuyên sâu hoặc có kế hoạch du học tại các quốc gia sử dụng các ngôn ngữ này.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy nhu cầu học Ngoại ngữ 2 của học sinh trên địa bàn thành phố đang có xu hướng tăng, phản ánh sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của học sinh và phụ huynh về tầm quan trọng của năng lực ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đó, các trường THPT cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy Ngoại ngữ 2 phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh. Việc tổ chức tốt hoạt động giảng dạy Ngoại ngữ 2 sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời tạo điều kiện để học sinh mở rộng cơ hội học tập và hội nhập trong giai đoạn tới.

Kết quả cụ thể:

Stt	Nguyện vọng	Số lượng	%
0	Học tại THPT công lập và ngoài công lập	52935	
1	Không có nhu cầu học Ngoại ngữ 2	31220	58.98%
2	Học sinh có nhu cầu học ngoại ngữ 2	21715	100%
3	Tiếng Hàn Quốc	6252	28.8%
4	Tiếng Trung Quốc	5525	25.4%
5	Tiếng Nhật Bản	4775	22.0%
6	Ngôn ngữ khác	5163	23.8%

2.3. Về nguyện vọng học các môn lựa chọn tại trường THPT

Từ kết quả khảo sát đối với 52.935 học sinh có nguyện vọng tiếp tục theo học tại các trường THPT trong và ngoài công lập, có thể nhận thấy một số xu hướng rõ nét trong việc lựa chọn các môn học tự chọn của học sinh hiện nay.

Thứ nhất, nhóm môn khoa học xã hội đang chiếm ưu thế trong xu hướng lựa chọn của học sinh. Trong đó, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật đứng đầu với 49,9% học sinh đăng ký, tiếp theo là môn Lịch sử với 47,85%. Kết quả này phản ánh sự thay đổi trong nhận thức của học sinh trước yêu cầu của đời sống xã hội hiện đại, khi những kiến thức về kinh tế, pháp luật, công dân và lịch sử – xã hội ngày càng trở nên thiết thực đối với cuộc sống và định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, thực tiễn thống kê kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT trong nhiều năm gần đây cho thấy các môn thuộc tổ hợp khoa học xã hội thường có phổ điểm ổn định, tỷ lệ điểm khá và trên trung bình cao, do đó cũng tác động đáng kể đến tâm lý lựa chọn môn học của học sinh. Xu hướng này cho thấy một bộ phận lớn học sinh đang ưu tiên lựa chọn các môn học phù hợp với năng lực học tập và có lợi thế trong việc đạt kết quả tốt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Thứ hai, các môn khoa học tự nhiên có tỷ lệ lựa chọn thấp hơn đáng kể. Theo kết quả khảo sát, Địa lý được lựa chọn bởi 40,3% học sinh, trong khi Vật lý đạt 32,1%, Hóa học 28,1% và Sinh học chỉ 12,5%. Thực tế cho thấy các môn khoa học tự nhiên thường đòi hỏi khả năng tư duy logic, nền tảng kiến thức vững chắc và mức độ học tập chuyên sâu hơn. Đồng thời, phổ điểm các môn này trong kỳ thi tốt nghiệp THPT nhiều năm qua thường có độ phân hóa cao, khiến một bộ phận học sinh có tâm lý cân nhắc khi lựa chọn nếu không có định hướng nghề nghiệp rõ ràng liên quan đến các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật hoặc y sinh.

Thứ ba, các môn gắn với công nghệ và chuyển đổi số như Tin học và Công nghệ có tỷ lệ lựa chọn ở mức trung bình, lần lượt đạt 42,6% và 40,8%. Điều này cho thấy học sinh đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến các kỹ năng công nghệ trong bối cảnh xã hội ngày càng số hóa. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và công nghiệp 4.0, mức độ lựa chọn các môn học này vẫn chưa thật sự nổi bật. Một phần nguyên nhân có thể xuất phát từ việc nội dung giảng dạy tại một số cơ sở giáo dục còn nặng về lý thuyết, chưa gắn chặt với trải nghiệm thực tiễn hoặc định hướng nghề nghiệp cụ thể.

Từ các số liệu trên có thể thấy, xu hướng lựa chọn môn học của học sinh hiện nay vẫn nghiêng rõ về nhóm khoa học xã hội, trong khi các môn khoa học tự nhiên và công nghệ vẫn cần được tăng cường sức hút. Do đó, trong thời gian tới, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tính thực hành, gắn nội dung môn học với định hướng nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho học sinh. Điều

này không chỉ giúp học sinh lựa chọn môn học phù hợp với năng lực và sở thích, mà còn góp phần bảo đảm cơ cấu nguồn nhân lực cân đối, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới. Kết quả cụ thể:

(Chi tiết về số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng học môn tự chọn đối với từng trường THPT sẽ được cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu)

3. Một số nội dung khuyến nghị

Qua kết quả khảo sát như trên, Sở GDĐT có ý kiến như sau:

- Đối với các địa phương có tỉ lệ học sinh tham gia khảo sát thấp: Đề nghị đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác khảo sát trong các chương trình tiếp theo.

- Đối với phòng Văn hoá – Xã hội các xã, phường, đặc khu: Tăng cường công tác tuyên truyền, phân luồng hướng nghiệp đối với học sinh THCS bám sát các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban thường vụ Thành ủy.

- Các trường THPT nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học tự chọn, xây dựng kế hoạch triển khai giảng dạy ngoại ngữ 2 phù hợp với nhu cầu học sinh trong giai đoạn tới.

- Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố: Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông, tư vấn, tuyển sinh, đào tạo giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp, chính sách đặc thù của thành phố Hải Phòng hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố nhằm thu hút, tăng tuyển sinh học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo thực hiện đạt và vượt mục tiêu tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 14-NQ/TU); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- GD Sở;
- Các PGD Sở;
- Các phòng trực thuộc Sở;
- Phòng VX-XH các xã, phường, đặc khu;
- Các Trường THPT trực thuộc;
- Các cơ sở GDTX, cơ sở hoạt động GDNN;
- Lưu: VT, P.GDTX, GDNN&ĐH.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt